

Bản tin Phân tích kỹ thuật

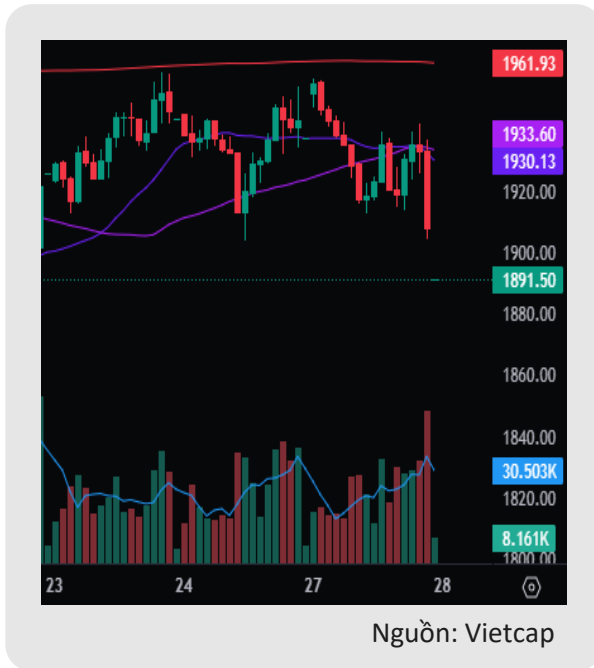
27/10/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 4111FB000 đóng cửa vi phạm các đường MA20, MA50 và MA200, tín hiệu bán xuất hiện. (M15)
- Vị thế chờ bán được mở quanh vùng 1.900 với mục tiêu là vùng giá thấp tuần giao dịch 20-24/10, dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên 1.915 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.900 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.865 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.915 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh, vi phạm cận dưới biên dao động 1.670-1.695 điểm, kết thúc giai đoạn cân bằng ngắn hạn và thiết lập quán tính giảm điểm cho phiên tiếp theo. Chỉ số VN30 diễn biến tương đồng với biên độ giảm cao, vi phạm các đường MA10 và MA20, tín hiệu giảm về mức Tiêu cực trong ngắn hạn.
- Hoạt động bán gia tăng trên nhóm Bất động sản. Cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục điều chỉnh ở diện rộng mặc dù áp lực bán không cao. Về tín hiệu kỹ thuật, phần lớn các nhóm ngành dẫn dắt như Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán đều hình thành tín hiệu Tiêu cực trên nhiều cổ phiếu thành phần bởi phiên giảm 27/10.
- Chỉ số VN-Index đóng cửa vi phạm biên độ dao động 1.670-1.695 điểm cho thấy sự lấn át của áp lực bán, hình thành quán tính điều chỉnh với mục tiêu là vùng 1.620 điểm trong thời gian tới. Vùng 1.670-1.675 điểm sẽ là kháng cự ngắn hạn, cản trở các hoạt động hồi phục nếu có trong ngày giao dịch 28/10.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	106,500	-6.99%	-1.39%	437,439	-7.538	6,984	2.1	15.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIC	214,000	-2.28%	9.80%	824,545	-4.643	3,487	5.7	61.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	35,050	-2.91%	-7.40%	248,373	-1.782	3,113	1.5	11.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	28,300	-3.08%	-4.87%	224,530	-1.707	2,603	1.5	10.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	81,000	-5.48%	0.12%	119,755	-1.620	3,955	3.8	20.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	48,600	-2.41%	-0.61%	260,982	-1.551	5,608	1.6	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	31,100	-4.89%	2.81%	119,559	-1.443	4,077	1.9	7.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	36,100	-6.96%	-5.37%	82,031	-1.408	1,937	1.9	18.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MBB	23,800	-2.46%	-5.74%	191,709	-1.163	3,017	1.5	7.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	27,400	3.20%	8.51%	109,600	0.865	1,331	1.9	20.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	48,000	-6.98%	-16.08%	43,315	-0.745	1,736	3.0	27.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,350	-3.48%	2.13%	81,698	-0.701	-16	1.5	-1,638.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	36,500	-1.08%	0.00%	256,280	-0.685	3,683	1.6	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	175,300	-2.61%	0.46%	103,709	-0.668	3,427	4.4	51.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	59,200	-0.50%	-0.34%	494,656	-0.615	4,148	2.3	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	82,000	-3.30%	-5.20%	73,783	-1.023	4,851	6.2	16.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	27,800	-9.74%	-3.47%	15,774	-0.645	354	2.6	78.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	158,800	-3.76%	-10.89%	31,760	-0.501	7,830	8.0	20.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HUT	16,100	-4.17%	3.21%	17,199	-0.301	174	2.0	92.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	15,000	2.04%	-2.60%	28,869	0.247	-4,968	4.4	-3.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
THD	31,900	3.57%	20.83%	12,281	0.184	220	2.8	144.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	36,100	3.14%	7.76%	13,700	0.181	3,977	2.4	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	64,500	-2.27%	2.06%	11,032	-0.105	5,885	2.7	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	32,500	5.18%	9.06%	3,919	0.085	2,257	1.5	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIF	16,000	3.23%	1.27%	5,600	0.076	746	1.2	21.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	148,900	2.69%	7.51%	157,049	1.191	7,722	9.8	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MSR	23,700	-9.20%	-6.32%	27,103	-0.703	-707	2.3	-34.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	53,400	0.38%	5.33%	191,303	0.203	2,751	3.0	19.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	71,100	0.28%	3.95%	218,253	0.174	1,913	5.8	37.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
ABB	12,800	-4.48%	0.79%	13,650	-0.172	1,997	0.9	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PGB	13,200	-4.35%	3.94%	13,278	-0.163	851	2.1	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEF	134,900	-2.25%	-11.80%	22,667	-0.144	96,612	3.4	1.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DDV	31,200	-9.04%	-9.83%	4,752	-0.121	3,787	2.2	8.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCR	40,900	4.87%	-0.24%	8,589	0.118	-103	5.5	-397.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	26,100	6.53%	-0.76%	5,900	0.109	-1,736	2.8	-14.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DHG	106,500	1.5%	5.4	1.6	84,556	105,300	3.5	15.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	34,600	1.2%	23.8	20.9	16,273	34,200	2.3	19.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNA	30,900	6.6%	9.3	0.9	17,266	29,000	2.0	10.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DHA	54,400	2.4%	11.7	5.1	33,590	53,400	1.8	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNP	16,700	14.4%	10.7	0.7	8,432	15,900	1.1	13.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VNP	16,700	14.4%	10.7	0.7	8,432	15,900	1.1	13.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BTH	68,800	0.4%	12.5	1.8	33,000	72,200	5.3	7.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TNG	19,400	4.3%	46.3	13.4	13,631	24,324	1.3	6.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSH	35,800	4.4%	18.9	5.6	26,168	41,135	2.0	7.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			27/10/2025	24/10/2025	23/10/2025	22/10/2025	21/10/2025	20/10/2025	17/10/2025	16/10/2025	15/10/2025	14/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	49%	49%	49%	49%	47%	45%	55%	58%	56%	59%
		Dưới	51%	51%	51%	51%	53%	55%	45%	42%	44%	41%
	MA50	Trên	24%	23%	23%	23%	20%	19%	32%	35%	32%	32%
		Dưới	76%	77%	77%	77%	80%	81%	68%	65%	68%	68%
	MA20	Trên	26%	24%	24%	23%	18%	15%	29%	34%	28%	27%
		Dưới	74%	76%	76%	77%	82%	85%	71%	66%	72%	73%

VN30	MA200	Trên	67%	67%	67%	63%	67%	63%	73%	73%	73%	77%
		Dưới	33%	33%	33%	37%	33%	37%	27%	27%	27%	23%
	MA50	Trên	20%	23%	23%	23%	23%	20%	47%	57%	60%	60%
		Dưới	80%	77%	77%	77%	77%	80%	53%	43%	40%	40%
	MA20	Trên	27%	33%	33%	27%	20%	13%	47%	67%	67%	60%
		Dưới	73%	67%	67%	73%	80%	87%	53%	33%	33%	40%

HNX	MA200	Trên	45%	44%	46%	45%	45%	45%	50%	51%	53%	53%
		Dưới	55%	56%	54%	55%	55%	55%	50%	49%	47%	47%
	MA50	Trên	34%	32%	32%	32%	31%	29%	34%	36%	35%	37%
		Dưới	66%	68%	68%	68%	69%	71%	66%	64%	65%	63%
	MA20	Trên	45%	44%	46%	45%	45%	45%	50%	51%	53%	53%
		Dưới	55%	56%	54%	55%	55%	55%	50%	49%	47%	47%

UPCOM	MA200	Trên	30%	28%	28%	27%	27%	28%	31%	29%	29%	31%
		Dưới	70%	72%	72%	73%	73%	72%	69%	71%	71%	69%
	MA50	Trên	33%	31%	30%	30%	31%	32%	34%	34%	34%	34%
		Dưới	67%	69%	70%	70%	69%	68%	66%	66%	66%	66%
	MA20	Trên	41%	40%	40%	40%	39%	39%	42%	43%	43%	44%
		Dưới	59%	60%	60%	60%	61%	61%	58%	57%	57%	56%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 10																		Tháng 9		
		27 +	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	
	1	Bất động sản	55	65	66	65	67	75	82	78	74	74	72	67	62	61	61	55	54	59	64	68
!	2	Bán lẻ	55	57	59	57	51	53	61	63	62	61	62	63	59	55	53	42	37	39	42	40
	3	Bảo hiểm	50	46	41	35	28	31	35	35	36	37	42	47	50	51	56	51	52	54	59	54
!	4	Y tế	49	54	56	53	49	62	57	60	61	63	67	72	62	62	58	56	56	58	63	63
?	5	Du lịch và Giải trí	47	48	47	47	45	47	53	56	58	58	59	54	54	55	45	40	38	47	47	45
?	6	Thực phẩm và đồ uống...	45	46	47	47	45	49	52	53	54	56	61	61	62	60	61	57	53	56	55	52
!	7	Ngân hàng	44	49	52	54	53	61	68	74	73	74	77	77	74	71	73	65	59	59	58	58
!	8	Xây dựng và Vật liệu	44	47	51	51	52	56	59	55	55	58	62	63	62	63	62	56	56	59	62	66
?	9	Tài nguyên Cơ bản	43	45	49	49	44	46	50	51	52	52	56	59	58	59	61	58	57	55	58	64
	10	Hàng & Dịch vụ Cộn...	43	47	46	45	41	40	43	44	44	41	43	46	47	47	50	45	41	42	43	45
	11	Dầu khí	39	41	39	35	31	33	37	37	30	33	37	46	41	34	36	31	33	35	35	44
	12	Hàng cá nhân & Gia ...	37	30	28	27	22	24	29	28	27	28	32	33	31	31	33	26	25	26	28	32
	13	Ô tô và phụ tùng	36	35	35	34	34	29	32	34	32	34	37	40	41	40	40	38	38	40	39	40
	14	Công nghệ Thông tin	35	30	29	29	20	14	14	16	18	21	24	29	30	29	31	29	29	28	30	35
	15	Hóa chất	34	33	34	29	23	26	29	30	32	34	39	40	37	35	36	34	34	38	38	40
	16	Điện, nước & xăng d...	31	32	36	31	25	27	35	36	36	39	41	43	44	44	45	45	45	48	50	50
?	17	Dịch vụ tài chính	30	39	44	47	48	53	60	60	59	60	62	61	62	63	63	51	44	49	50	48

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	214,000	-2.3%	9.8%	824,545	5.7	61.4	3,487	855.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	148,900	2.7%	7.5%	157,049	9.8	19.3	7,722	67.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PNJ	93,500	-1.6%	11.4%	31,897	2.7	15.3	6,109	76.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	146,300	-0.8%	13.2%	24,915	8.7	46.3	3,163	89.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHG	106,500	1.5%	5.4%	13,924	3.5	15.2	7,022	5.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	31,900	3.6%	20.8%	12,281	2.8	144.7	220	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	22,800	-1.1%	8.3%	6,564	1.5	10.1	2,265	29.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MIG	17,250	0.0%	13.5%	3,648	1.4	9.1	1,906	7.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DHC	35,350	0.6%	10.5%	3,414	1.7	12.0	2,948	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KHG	7,150	0.1%	9.8%	3,213	0.6	52.6	136	107.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LSG	33,900	-5.8%	15.3%	3,145	3.2	-71.6	-488	9.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNA	30,900	6.6%	23.6%	1,741	2.0	10.7	2,881	9.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VVS	52,900	1.3%	-2.0%	1,146	2.3	6.5	8,200	18.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	54,400	2.4%	7.3%	801	1.8	10.0	5,467	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTN	18,500	2.2%	8.8%	681	1.5	10.3	1,796	8.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VNP	16,700	14.4%	24.6%	318	1.1	13.7	1,193	10.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	87,200	-3.0%	10.4%	8,845	1.0	19.1	4,565	94.3	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	51,900	-0.6%	9.3%	155,040	3.6	15.0	3,469	159.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VJC	175,300	-2.6%	0.5%	103,709	4.4	51.2	3,427	531.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	177,900	0.0%	5.1%	65,111	8.7	19.6	9,095	80.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
EIB	22,450	-0.7%	-6.5%	41,818	1.6	12.6	1,783	94.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	31,800	-1.4%	-2.8%	9,668	2.3	16.1	1,981	38.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVS	32,200	0.3%	-1.8%	2,325	0.9	9.1	3,550	14.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	6,100	-3.2%	-4.7%	2,139	1.2	11.4	539	9.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	3,130	0.3%	-1.9%	1,805	0.3	65.2	48	10.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,200	-0.5%	-0.3%	494,656	2.3	14.3	4,148	157.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,500	-1.1%	0.0%	256,280	1.6	9.9	3,683	76.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,550	-2.5%	0.9%	49,930	1.3	7.3	2,416	48.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,150	-0.4%	0.7%	24,277	1.1	6.3	2,260	19.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	54,100	-3.4%	-5.9%	17,315	3.5	47.0	1,150	126.9	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DBC	25,550	0.0%	2.0%	9,833	1.3	6.2	4,124	77.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	17,100	-0.6%	3.0%	8,036	1.0	7.4	2,306	19.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	5,800	-1.7%	1.8%	6,532	4.1	-5.6	-1,062	15.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	55,100	-0.5%	2.0%	5,228	3.4	7.7	7,183	28.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BGE	4,600	-6.1%	-8.0%	3,358	0.5	29.4	157	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAA	7,590	-0.7%	2.7%	2,989	0.6	10.6	716	6.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	16,100	0.9%	-3.9%	2,617	0.8	10.6	1,524	14.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	17,300	0.0%	3.6%	2,421	1.5	18.0	963	18.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	12,400	1.6%	2.5%	2,378	1.2	12.5	992	12.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	9,500	-2.1%	-5.0%	2,194	0.9	33.5	285	18.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	36,100	3.14%	7.76%	56,100	55.4%	3,977	2.4	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,800	-3.50%	-10.68%	20,000	44.9%	85	0.7	162.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	32,500	-3.85%	3.01%	47,100	44.9%	716	2.1	45.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SZC	30,000	1.35%	-0.83%	42,400	41.3%	1,763	1.7	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	36,800	-2.39%	2.36%	51,600	40.2%	1,695	1.9	21.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	22,300	0.45%	2.76%	31,100	39.5%	1,189	1.4	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	53,400	0.38%	5.33%	74,300	39.1%	2,751	3.0	19.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	46,750	0.54%	0.54%	64,100	37.1%	3,090	2.3	15.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	92,900	0.54%	6.78%	126,000	35.6%	8,296	2.3	11.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	54,500	2.25%	9.00%	73,900	35.6%	5,215	2.8	10.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	34,400	1.18%	7.50%	46,600	35.5%	3,186	1.8	10.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	19,450	0.78%	5.14%	26,200	34.7%	1,988	1.0	9.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HPG	26,250	-0.57%	0.77%	35,300	34.5%	1,750	1.7	15.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	31,000	-0.64%	9.93%	41,600	34.2%	3,040	1.0	10.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	10,550	-4.09%	-7.86%	14,100	33.6%	566	1.0	18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,200	-0.50%	-0.34%	77,600	31.1%	4,148	2.3	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,300	-3.08%	-4.87%	37,000	30.7%	2,603	1.5	10.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	42,500	-3.74%	-4.82%	55,200	29.9%	2,518	2.1	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	34,050	-1.30%	8.10%	43,900	28.9%	1,065	1.8	32.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	78,500	-1.01%	-4.15%	101,200	28.9%	2,196	3.4	35.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn